



Phụ lục XXIV: Báo cáo về thay đổi giá trị tài sản ròng
Appendix: XXIV: report on change of net asset value

(Ban hành kèm theo thông tư 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính)
 (Promulgated with the Circular 98/2020/TT-BTC on November 16th, 2020 of Ministry of Finance)

BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG
REPORT ON CHANGE OF NET ASSET VALUE

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước
Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM
 To: State Securities Commission of Vietnam
 Ho Chi Minh city Stock Exchange

- | | | |
|---|--|--|
| 1 | Tên Công ty quản lý quỹ:
Management Fund Company name: | Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI
SSI Asset Management Company Limited |
| 2 | Tên Ngân hàng giám sát:
Supervisory bank: | Ngân Hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành
Bank for Investment and Development of Vietnam JSC - Ha Thanh Branch |
| 3 | Tên Quỹ ETF:
ETF name: | Quỹ ETF SSIAM VNX50
SSIAM VNX50 ETF |
| 4 | Mã Chứng khoán/Securities symbol: | FUESSV50 |
| 5 | Kỳ báo cáo
(Reporting period) | 05-04-23
5-Apr-23 |
| 6 | Ngày lập báo cáo
(Reporting date) | 06-04-23
6-Apr-23 |

Đơn vị tính: VND
Unit: VND

I. Đối với quỹ định giá hằng ngày/ For fund with daily Valuation

STT No.	CHỈ TIÊU Criteria	Kỳ báo cáo này This period 05-04-23	Kỳ báo cáo trước Last period 04-04-23
1	Giá trị tài sản ròng Net Asset Value		
1.1	<i>của quỹ ETF</i> <i>of the ETF fund</i>	136,172,218,427	135,879,725,955
1.2	<i>trên một lá chứng chỉ quỹ ETF</i> <i>per lot of ETF Fund Certificate</i>	1,547,411,573	1,544,087,794
1.3	<i>trên một chứng chỉ quỹ</i> <i>per ETF Fund Certificate</i>	15,474.11	15,440.87



Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành
 Dương Thanh Dũng
 Phó Giám đốc phòng GD&D V Chứng Khoán

Đại diện được ủy quyền công ty Quản lý Quỹ
 Authorized Representative of the Fund Manager



Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ

Tô Thùy Linh
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC